

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày 04 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Văn Quỳnh

Bà Lò Thị Hiêng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn H** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 10, phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn O - (đã chết) và bà Đinh Thị V; bị cáo có vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; bị cáo sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Hải B và có 01 con chung sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị Hải B - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Ông Đặng Văn H - Sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 772, tổ dân phố 2, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/11/2021, tại khu vực tổ 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ phát hiện Vũ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 2772 (xe của bà Nguyễn Thị Hải B) đi trên đường Hoàng Công Chất theo hướng từ bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đến Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra, H tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc 02 viên nén màu hồng, là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2gam được gói trong mảnh nilon màu xanh giao nộp cho tổ công tác. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy là vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/11/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà anh Đặng Văn H, tại địa chỉ tổ 02, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên mua 02 viên hồng phiến với giá 100.000đ, mục đích để sử dụng. Trên đường bị cáo đi về thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 1236/GĐ-PC09 ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng được ký hiệu M: 0,2gam. Mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTPĐBP ngày 16/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo **Vũ Văn H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H trình bày: Ông H và bị cáo H có quen biết nhau và đều lưu số điện thoại của nhau, ông H không bán ma túy cho H như lời khai của H. Ông H không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hải B trình bày: Bà B và bị cáo sống như vợ chồng với nhau từ năm 2012, chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 27H2-2772 là của bà B, bà mua của bị cáo ngày 21/12/2011 với giá 12.000.000 đồng hai bên có lập thành văn bản về việc mua bán xe; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy j4<sup>+</sup>, màu vàng bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel số 0769 123 169 là tài sản của bà B. Bà B cho bị cáo H mượn xe và điện thoại để làm phương tiện đi lại và liên lạc, bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng. Bà đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/11/2021 tại khu vực tổ 12, phường M, thành phố Đ, Vũ Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2 gam Methamphetamine trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nH để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không có tiền án, tiền sự nH là người nghiện ma túy.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm nghề cắt tóc, tuy nhiên việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Đặng Văn H, bị cáo khai ông H là người bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của ông H không thu giữ được gì, đã tiến hành đối chất giữa bị cáo với ông H và các hoạt động điều tra khác nH không có chứng cứ chứng minh ông H bán ma túy cho bị cáo nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu xanh do là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 27H2-2772 xe đã qua sử dụng, xe là của bà Nguyễn Thị Hải B, do bà B mua của bị cáo ngày 21/12/2011. Ngày 03/11/2021 bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc đi mua ma túy về sử dụng, bà B không biết. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy j4+, màu vàng điện thoại đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel số 0769 123 169 bị cáo khai là bị

cáo dùng điện thoại để liên lạc với ông Đặng Văn H để mua ma túy ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo dùng chiếc điện thoại để liên lạc với ông H mua ma túy của ông H, chiếc điện thoại là của bà B, bà cho bị cáo mượn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà B là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/11/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu xanh.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**





